

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0106692939

Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 11 năm 2014

Đăng ký thay đổi lần thứ: 14, ngày 19 tháng 12 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ B2B SEN VÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SEN VANG B2B SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SENVANG B2B SERVICE „JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 63 phố Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02471098181

Fax:

Email: ketoan@senvangb2b.com

Website:

3. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 3.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGÔ HỒNG THÁI

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 10/04/1976 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 012076002521

Ngày cấp: 22/11/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Căn 307-GH3-CT17, Khu đô thị Việt Hưng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn 307-GH3-CT17, Khu đô thị Việt Hưng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ ĐÓNG VỚI BẢN CHÍNH

Số CT: Quyền số: SCT/BS

Ngày: 3 17 -01- 2024 0 1

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu

TRƯỞNG PHÒNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Đỗ Thanh Huyền



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN SẢN PHẨM

Số : 0112.01/2025/HĐMB/SV-BEEFOOD

- ✓ Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 13 kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;
- ✓ Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005 có hiệu lực từ ngày 11/01/2006;
- ✓ Căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan và nhu cầu, khả năng của hai bên;

Hôm nay ngày 01 tháng 12 năm 2025 tại Hà Nội, Chúng tôi- Thương nhân được đề cập trong hợp đồng này gồm:

1. BÊN BÁN:

Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ B2B SEN VÀNG**
Mã số doanh nghiệp : 0106692939
Nơi cấp : Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội
Địa chỉ : Số 63 Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Người đại diện theo pháp luật : **Ông Ngô Hồng Thái**
CCCD số : 012076002521
Cấp ngày : 22/11/2021
Nơi cấp : Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Chức vụ : Chủ tịch HĐQT
Số tài khoản : 835.11.003.00008
Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Quân Đội Chi nhánh Hà Nội
Email xuất/nhận hoá đơn điện tử : ketoan@senvangb2b.com

(Sau đây gọi tắt là "**Bên A**")

2. BÊN MUA:

Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY CỔ PHẦN BEEFOOD**
Mã số doanh nghiệp : 0109826919
Nơi cấp : Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội
Địa chỉ : Số 8 Nguyễn Văn Ngọc, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Người đại diện theo pháp luật : **Ông Phùng Văn Du**

CCCD/ hộ chiếu số : 001081007650
Cấp ngày : 26/06/2022
Nơi cấp : Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là "Bên B")

XÁC NHẬN & XÉT RẰNG:

- (i) Bên A mong muốn bán cho Bên B và Bên B mong muốn mua từ Bên A Hàng hoá (như được định nghĩa dưới đây).
- (ii) Hai Bên hoàn toàn tự nguyện, tôn trọng và thể hiện sự hiểu biết.
- (iii) Cho mục đích nêu trên, Các Bên mong muốn và thiết lập sự thỏa thuận bằng Hợp đồng Mua Bán Hàng Hóa với các điều khoản và điều kiện sau đây:

ĐIỀU 1 – GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Hợp đồng này, các từ, ngữ dưới đây được Các Bên thống nhất hiểu như sau:

- 1.1. "**Hợp đồng mua bán sản phẩm (hoặc Hợp đồng)**": là hợp đồng này, bao gồm các điều kiện và điều khoản quy định chi tiết trong hợp đồng và các phụ lục đính kèm, là các bộ phận không tách rời hợp đồng.
- 1.2. "**Hàng hóa (hoặc sản phẩm)**": được hiểu là các sản phẩm do Bên A sản xuất, gia công hoặc kinh doanh, phân phối.
- 1.3. "**Mỗi Bên**", "**Một Bên**" là gọi riêng Bên A hoặc Bên B. "**Các bên**", "**Hai bên**" là bao gồm Bên A và Bên B tùy từng trường hợp.
- 1.4. "**Luật**" là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn có liên quan.
- 1.5. "**Ngày**", "**tháng**": trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng, "**ngày**" được hiểu là ngày Dương Lịch và "**tháng**" được hiểu là tháng Dương Lịch.
- 1.6. "**Ngày làm việc**": được hiểu là những ngày không bao gồm các ngày nghỉ là chủ nhật, các ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật.

Ghi chú:

- Các viện dẫn đến Điều, khoản, điểm, mục và Phụ lục được xem là các Điều, khoản, điểm, mục, phụ lục của Hợp đồng này, trừ khi được chỉ rõ là các Điều, khoản, điểm, mục và phụ lục của một văn bản khác.

ĐIỀU 2 – ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

- 2.1 Cho mục đích của Hợp đồng, Bên A đồng ý bán và Bên B đồng ý mua các sản phẩm như đã được định nghĩa tại Điều 1 Hợp đồng này.
- 2.2 Chi tiết mặt hàng và giá cả [căn cứ theo báo giá Bên A gửi cho Bên B và thể hiện trên hóa đơn chứng từ bán hàng].

ĐIỀU 3 – QUY ĐỊNH VỀ ĐẶT HÀNG, GIAO HÀNG

3.1 Thông tin liên hệ (Bên B):

Họ và tên	Chức vụ	E-mail	Số điện thoại
Lê Thị Thu Thảo	Kế toán chốt công nợ	lethao1821411@gmail.com	0326715837
Lê Thị Thu Thảo	Người đặt đơn hàng	lethao1821411@gmail.com	0326715837
Lê Thị Thu Thảo	Người nhận báo giá	lethao1821411@gmail.com	0326715837

3.2 Đặt hàng:

Bên B đặt hàng theo **Đơn Đặt Hàng** qua e-mail hoặc zalo hoặc phương tiện điện tử phù hợp với thông lệ thương mại được nhân sự phụ trách giao dịch Hai Bên xác nhận mà không nhất thiết phải do người đại diện theo pháp luật ký

Đơn đặt hàng được xem là hợp lệ khi đáp ứng được các yêu cầu của Bên A theo Hợp đồng này và (hoặc) phù hợp với từng thời kỳ kinh doanh (theo đó, đơn đặt hàng có thể áp dụng là đơn hàng ấn định tối thiểu hoặc đơn hàng chủ động). Tại thời điểm ký hợp đồng này, Bên A áp dụng đơn hàng tối thiểu.

3.3 Quy định đơn hàng tối thiểu: Bên A chỉ nhận đơn hàng tối thiểu là **05 thùng sản phẩm/đơn**. Mọi thay đổi về đơn hàng tối thiểu (nếu có), Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B biết để cùng phối hợp thực hiện.

3.4 Thời gian nhận Đơn Đặt Hàng:

Thời gian nhận Đơn Đặt Hàng: từ thứ Hai đến thứ Bảy và trước **15 giờ** mỗi ngày, không nhận Đơn Đặt Hàng vào **Chủ nhật và các ngày Nghỉ lễ**, cụ thể:

STT	Mặt hàng	Thời gian chốt đơn	
		Đơn hàng từ Thứ 3 - Thứ 7	Đơn hàng Thứ 2
1	Bánh mỳ, sữa	Chốt trước 15h00 ngày D-2	Chốt trước 15h00 thứ 7 tuần trước đó
2	Đồ khô, gia vị	Chốt trước 15h00 ngày D-1	Chốt trước 12h00 thứ 7 tuần trước đó

Ghi chú: D được hiểu là ngày giao hàng

Quá thời gian nói trên đơn hàng sẽ lùi lịch giao hàng sang ngày tiếp theo. Ngoại trừ các ngày nghỉ, ngày lễ tết theo quy định

3.5 Thời gian Giao hàng:

- Bên A sẽ giao hàng trong khoản thời gian từ **08h00 đến 16h00** vào các ngày từ Thứ 2 đến Thứ 7 được phép lưu thông và đậu/đỗ xe trên các tuyến đường vận chuyển và giao nhận Hàng Hóa mà cơ quan chức năng cho phép, trừ các ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết luật định.

- Nếu khu vực bị cấm hoặc hạn chế lưu thông, Các Bên sẽ thỏa thuận thời gian và địa điểm giao hàng hợp lý và không loại trừ khả năng Bên B phải chịu chi phí này. Bên A không chịu trách nhiệm nào trong trường hợp giao hàng chậm do những nguyên nhân nằm ngoài khả năng kiểm soát của Bên A.

ĐIỀU 4 – QUY ĐỊNH VỀ ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG & THỦ TỤC NHẬN HÀNG

4.1 Địa điểm giao hàng:

Bên A sẽ chỉ giao hàng tại địa chỉ Bên B chỉ định.

- Trường hợp Bên B có nhiều địa điểm giao nhận hàng khác nhau và (hoặc) Bên B thay đổi địa điểm giao nhận hàng, Bên B có trách nhiệm thông báo trước cho Bên A trước ít nhất 07 ngày để Bên A khảo sát và thỏa thuận việc giao hàng này theo những điều kiện riêng được Hai Bên thống nhất trước khi thực hiện và không loại trừ khả năng Bên B phải chịu chi phí này.
- Bên B cam kết và đảm bảo kho hàng như đã nêu tại hợp đồng này không nằm trong đường cấm xe tải, cấm dừng cấm đỗ. Nếu không đảm bảo điều kiện này thì Bên B sẽ chịu trách nhiệm trung chuyển hàng vào kho Bên B và chịu các chi phí liên quan bao gồm chi phí vào cổng.

4.2 Thủ tục nhận hàng:

- Bên B có trách nhiệm kiểm tra hàng hóa về số lượng cũng như chất lượng ngay khi nhận hàng hóa.
- Khi nhận hàng, Bên B có trách nhiệm ký nhận hàng cho Bên A. Trong mọi trường hợp, Bên B tự chịu trách nhiệm đối với người ký nhận hàng và chữ ký của người nhận hàng. Bất kể chi phí nào tiêu tốn vì những nhầm lẫn, thiếu sót hay do lỗi của Bên B trong việc nhận hay chuyển đơn đặt hàng sẽ do Bên B tự gánh chịu. Nếu Hàng Hóa được giao không đủ số lượng, Bên A sẽ chỉ giải quyết khi Bên B lập biên bản ngay tại chỗ thời điểm nhận hàng, có chữ ký của bên giao hàng và các bên khác liên quan (nếu có). Mọi trường hợp phản ánh sau thời điểm nhận hàng, Bên A sẽ không giải quyết.
- Bên A có quyền từ chối giao Hàng Hóa nếu Bên B vi phạm một trong các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng này mà không bị xem là vi phạm Hợp đồng.

ĐIỀU 5 – GIÁ CẢ & QUY ĐỊNH THANH TOÁN

5.1 Giá cả:

- Giá hàng hóa áp dụng cho bên B được căn cứ dựa trên Bảng giá và (hoặc) văn bản thông báo Bên A đưa ra theo từng thời kỳ để áp dụng.
- Mọi sự thay đổi về giá và chính sách chiết khấu (nếu có) sẽ thuộc quyền quyết định của bên A, theo đó bên A sẽ thông báo cho bên B biết bằng văn bản, email, zalo,... trong một thời gian hợp lý để bên B thực hiện. Thời gian hợp lý được các bên thống nhất thực hiện theo thời gian do bên A đưa ra, căn cứ trên thông báo trong từng thời kỳ.

5.2 Thời hạn thanh toán:

a) Nguyên tắc chung:

- Bên A khuyến khích Bên B thanh toán toàn bộ tiền hàng một lần cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A ngay khi Đơn đặt hàng được Bên A chấp nhận và hoàn tất thanh toán trước khi Bên A tiến hành giao hàng.
 - Bên A bảo lưu quyền được phép áp dụng và (hoặc) thay đổi các chính sách liên quan đến công nợ đối với Bên B và đây là đặc quyền của Bên A. Để tránh hiểu nhầm, điều này có nghĩa rằng nếu Bên A không đồng ý dư nợ trong bất kỳ một thời điểm nào (hiện tại hoặc tương lai) bằng một văn bản gửi tới Bên B, Bên B có trách nhiệm trả trước 100% giá trị đơn hàng và (hoặc) tiền hàng trước thời điểm Bên A giao hàng.
- b) **Quy định về kỳ công nợ thanh toán:** Hai bên có trách nhiệm quyết toán kỳ công nợ từ ngày 01 tới ngày cuối cùng của tháng. Về đối chiếu công nợ, hai bên sẽ căn cứ vào: Phiếu giao hàng có xác nhận hai bên, bảng kê hàng hóa trong kỳ, đề nghị thanh toán công nợ, hóa đơn GTGT phát hành của bên A để làm cơ sở thanh quyết toán.
- c) **Quy định về thời hạn thanh toán:** Chính sách thanh toán và thời hạn thanh toán áp dụng trong thời điểm ký kết hợp đồng này như sau:
- Bên B có trách nhiệm thanh toán cho bên A một lần muộn nhất trước ngày 15 hàng tháng cho toàn bộ các hóa đơn phát sinh từ ngày đầu của kỳ công nợ đến ngày cuối cùng của kỳ công nợ tháng trước. Nếu ngày đến hạn thanh toán trùng với ngày/kỳ nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì việc thanh toán sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước của ngày đến hạn thanh toán. Về đối chiếu công nợ, hai bên sẽ căn cứ vào: Phiếu giao hàng có xác nhận hai bên, bảng kê hàng hóa trong kỳ, đề nghị thanh toán công nợ, hóa đơn GTGT phát hành của bên A để làm cơ sở thanh quyết toán.
- Bên A có quyền đơn phương ngừng cung cấp hàng hóa mà không bị coi là vi phạm nếu bên B vi phạm về thời hạn thanh toán và có quyền yêu cầu bên B quyết toán toàn bộ công nợ cùng số tiền phạt vi phạm và (hoặc) bồi thường thiệt hại cho Bên A.
- d) **Quy định về phạt chậm thanh toán:**
- Bên B phải thanh toán cho Bên A một khoản phạt vi phạm bằng 8% phần nghĩa vụ vi phạm được hiểu là trên số tiền chậm trả.
 - Bên B phải thanh toán cho Bên A một khoản tiền lãi chậm trả do vi phạm điều khoản thanh toán theo Hợp đồng bằng số tiền chậm trả x (nhân) thời gian chậm trả x (nhân) lãi suất 12%/năm.
 - Bên A có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) áp dụng một hoặc đồng thời các giải pháp:
 - Bên A có quyền thu hồi lại số lượng các sản phẩm đã bán cho Bên B còn Giá Trị thương mại tương ứng với số tiền mà Bên B còn nợ theo giá đã mua từ Bên A, không bao gồm các khoản khuyến mại, thưởng đã trả cho Bên B.
 - Bên B có nghĩa vụ tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết để Bên A có thể thực hiện quyền thu hồi này một cách trôi chảy và trọn vẹn. Tuy nhiên, việc thu hồi này không giải trừ Bên B khỏi nghĩa vụ trả nợ cho Bên A nếu giá trị sản phẩm thu hồi không đủ so với nghĩa vụ thanh toán và không loại trừ việc Bên A đơn phương chấm dứt thỏa thuận với Bên B mà không bị xem là vi phạm.
 - Bên B phải thanh toán cho Bên A một khoản tiền lãi do chậm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả như quy định tại Hợp đồng này.

- Trường hợp Bên B vi phạm quy định về thanh toán, công nợ dẫn đến Bên A ngưng giao hàng thì Bên B phải bồi thường cho bên A toàn bộ chi phí có liên quan.
- Yêu cầu Bên B sử dụng tài sản cá nhân hoặc của bên thứ 3 để bảo đảm thanh toán cho công nợ với Bên A và (hoặc) Bên A có quyền tiến hành các hình thức chế tài khác mà pháp luật cho phép để đảm bảo thu hồi được số tiền chậm thanh toán, kể cả trường hợp chấm dứt hợp đồng mà không bị xem là vi phạm hợp đồng

5.3 Phương thức thanh toán: Chuyển khoản

Số tài khoản chỉ định thanh toán

Chủ tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ B2B SEN VÀNG

STK: 8351100300008

Ngân hàng TMCP Quân Đội Chi nhánh Hà Nội

ĐIỀU 6- QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

6.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a. Chịu trách nhiệm pháp lý về hàng hóa xuất xứ sản phẩm với điều kiện bên B không vi phạm chế độ bảo quản hàng hóa.
- b. Cung ứng hàng hóa theo Đơn đặt hàng cho Bên B theo hợp đồng này.
- c. Cung cấp cho Bên B các hồ sơ pháp lý sản phẩm theo quy định của pháp luật liên quan.
- d. Gửi thông báo cho Bên B để bên B thực hiện các chính sách, yêu cầu từ Bên A.
- e. Bên A không có trách nhiệm thanh toán và bồi thường hoặc không có nghĩa vụ giải quyết bất kỳ yêu cầu nào khác của Bên B nếu những yêu cầu đó không phù hợp với các quy định trong hợp đồng này.
- f. Trong thời gian còn hạn sử dụng của sản phẩm, bao gói còn nguyên mà sản phẩm không đảm bảo tiêu chuẩn, bên A sẽ thu hồi những hàng hóa được xác định có khiếm khuyết do sản xuất theo các chính sách của nhà sản xuất.
- g. Đòi trả lại những hàng hoá đã giao cho Bên B không đảm bảo chất lượng do lỗi từ phía nhà sản xuất/Bên A khi Bên B có yêu cầu. Để được đòi trả hàng hóa, Bên B có nghĩa vụ chứng minh hàng hóa lỗi là do nhà sản xuất/Bên A và lập thành biên bản kèm theo các căn cứ chứng minh gửi về cho Bên A.
- h. Có quyền từ chối Đơn đặt hàng của bên B trong trường hợp bên B không thực hiện đúng các quy định về công nợ, vận chuyển, điều kiện về chủng loại hàng hóa và (hoặc) không thực hiện đúng chính sách bán hàng của Bên A theo quy định của bên A trong từng thời kỳ.
- i. Có quyền yêu cầu Bên B thanh toán; đối chiếu xác nhận công nợ và yêu cầu Bên B thực hiện đúng các cam kết trong Hợp đồng này.
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng.

6.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Cam kết luôn đủ vốn và nguồn lực hoạt động để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng này.
- b) Chịu trách nhiệm thanh toán tiền hàng theo đúng quy định của hợp đồng.

- c) Chịu phạt vi phạm, trả lãi suất và bồi thường thiệt hại theo quy định của hợp đồng.
- d) Có trách nhiệm thực hiện đúng các chính sách của Bên A trong từng thời kỳ.
- e) Có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn sản phẩm theo đúng khuyến nghị của Nhà sản xuất. Trách nhiệm về những rủi ro, mất mát hàng hóa hoặc hư hỏng do chế độ bảo quản sẽ được dịch chuyển sang Bên B ngay sau thời điểm Bên A giao hàng cho Bên B.
- f) Bên B không làm ảnh hưởng đến uy tín của Bên A trong mọi trường hợp. Không cung cấp mọi thông tin thương mại có liên quan đến Bên A do hợp đồng này mang lại cho bất kỳ bên thứ 3 nào khác nếu không được sự đồng ý bằng văn bản rõ ràng của Bên A.
- g) Bên B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ công nợ cho Bên A. Khi chưa thanh toán công nợ cho Bên A, Bên B không được chấm dứt hợp đồng này trước thời hạn. Nếu vi phạm nghĩa vụ này, Bên B ngoài việc chịu phạt hợp đồng còn phải bồi thường thiệt hại cho Bên A.
- h) Bên B được hưởng các chính sách theo hợp đồng này và theo các chính sách do Bên A ban hành theo từng thời kỳ.
- i) Có quyền từ chối không nhận hàng nếu hàng hóa được giao không đúng quy cách chủng loại.
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng.

ĐIỀU 7- HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

7.1 Hiệu lực hợp đồng:

- i. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày [31/ 12/ 2026] (“**Thời Hạn Hiệu Lực**”), ngoại trừ trường hợp hợp đồng chấm dứt trước thời hạn theo quy định của Hợp đồng này. Kể từ thời điểm hợp đồng này có hiệu lực, hợp đồng hai bên đã ký trước đó hết hiệu lực thi hành. Các quyền và nghĩa vụ của hai bên sẽ kế thừa và thực hiện theo Hợp đồng này.
- ii. Trường hợp nếu Hợp đồng này hết hiệu lực theo quy định tại điều 7.1.i mà các bên chưa thực hiện thủ tục gia hạn Hợp Đồng và Sen Vàng không ý kiến gì khác thì Hợp Đồng này sẽ tiếp tục gia hạn thêm 01 năm tiếp theo, trừ trường hợp chấm dứt hợp đồng đã quy định theo điều 7.2 của Hợp Đồng này
- iii. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được về thời hạn phân phối thì quyền quyết định thuộc về Sen Vàng và được coi là đặc quyền của Sen Vàng.

7.2 Hợp Đồng có thể chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp sau:

- a. Các Bên cùng thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng này hoặc buộc phải chấm dứt Hợp Đồng này trong các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật; hoặc
- b. Một trong Các Bên tiến hành các thủ tục giải thể (tự nguyện hay bắt buộc), lâm vào tình trạng phá sản; mất khả năng thanh toán; ngừng kinh doanh; hoặc
- c. Một Bên không còn đủ điều kiện để sản xuất/kinh doanh Hàng Hóa; hoặc
- d. Một Bên gửi thông báo chấm dứt tới Bên còn lại bằng văn bản ít nhất ba mươi (30) ngày trước ngày chấm dứt; hoặc
- e. Bên A có thể chấm dứt hợp đồng này trong trường hợp Bên B vi phạm bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng này.

ĐIỀU 8- BẤT KHẢ KHÁNG

- 8.1 Sự kiện Bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của Các Bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc nguy cơ xảy ra chiến tranh,... các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam.
- Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện Bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt hợp đồng.
 - Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
- 8.2 Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện Bất khả kháng gây ra.
- 8.3 Thông báo ngay cho Bên kia về sự kiện Bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 (bảy) ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng.
- 8.4 Trong trường hợp xảy ra sự kiện Bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện Bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình hoặc hai Bên thương lượng chấm dứt hợp đồng.

ĐIỀU 9- TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 9.1 Mọi tranh chấp phát sinh giữa hai bên liên quan đến Hợp đồng này trước hết phải được giải quyết thông qua hình thức thương lượng, bình đẳng tôn trọng giữa Các Bên.
- 9.2 Trong trường hợp thương lượng không đạt kết quả, các bên được quyền đưa việc tranh chấp ra Tòa án dân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để giải quyết.
- 9.3 Chi phí cho những hoạt động kiểm tra, xác minh, chi phí luật sư và lệ phí Tòa án do Bên thua kiện chịu.

ĐIỀU 10- CÁC THỎA THUẬN KHÁC VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 10.1 Tất cả các thông báo theo hợp đồng này phải được gửi bằng bưu điện, bằng fax hoặc gửi trực tiếp cho người đại diện của mỗi Bên tại địa chỉ các Bên nêu trong phần giới thiệu của hợp đồng này hoặc bất kỳ địa chỉ liên hệ nào được một Bên thông báo trước bằng văn bản cho Bên kia. Thông báo đó sẽ được xem là ngày đã được nhận nếu được giao và ký tại văn phòng của Bên nhận tại thời điểm giao.
- 10.2 Trong trường hợp một hoặc vài điều khoản của hợp đồng này bị coi là vô hiệu hoặc bị hủy bỏ, những phần còn lại vẫn được giữ nguyên giá trị và hiệu lực.
- 10.3 Trường hợp một trong hai Bên có sự phân chia, hợp nhất, đổi tên, chuyển địa điểm, thì hợp đồng này vẫn tiếp tục có hiệu lực đối với sự thay đổi đó.
- 10.4 Mỗi Bên khai trình và bảo đảm với Bên kia rằng Bên đó có thẩm quyền hợp pháp để ký kết hợp đồng này.
- 10.5 Quyền lợi của hợp đồng này sẽ không thể chuyển nhượng từng phần hoặc toàn bộ cho Bên thứ ba nếu không có sự đồng ý trước của Bên còn lại bằng văn bản.

10.6 Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng này. Mọi sự sửa đổi, bổ sung hợp đồng và phụ lục hợp đồng này phải được sự đồng ý bằng văn bản của Các Bên. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản chính bằng tiếng Việt, mỗi Bên giữ hai (02) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau.

Thay mặt và đại diện cho
BÊN A



M.S.D.N: 0106692819-C.T.C.P
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ
B2B SEN VANG
Đ. HÀ ĐÔNG - T.P. HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐQT
Ngô Hồng Thái

Thay mặt và đại diện cho
BÊN B



M.S.D.N: 0109826919-C.T.C.P
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BEEFOOD
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
Phùng Văn Du



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

BAN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM TỈNH BẮC NINH
Chứng nhận

Cơ sở:

Địa điểm kinh doanh số 02 - Công ty Cổ Phần Dịch vụ B2B Sen Vàng

Loại hình kinh doanh:

Kinh doanh thực phẩm tổng hợp

Chủ cơ sở: **Phạm Thị Ngoan**

Địa chỉ kinh doanh:

**Nhà máy 250, Phố Và, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh,
tỉnh Bắc Ninh**

Điện thoại: 0247.109.8181

Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH
(Các nhóm sản phẩm kinh doanh trong danh mục kèm theo)

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 1 năm 2025



Nguyễn Vinh Thanh

Số cấp: 016/2025/ATTP-CNĐK.TPBN

Có hiệu lực đến ngày 16 tháng 1 năm 2028



DANH MỤC HÀNG HÓA KINH DOANH TẠI CƠ SỞ

(đính kèm Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số 016/2025/ATTP-CNĐK.TPBN ngày 17/01/2025 của Ban Quản lý ATTP tỉnh Bắc Ninh)

STT	Tên nhóm sản phẩm	Nhóm sản phẩm kinh doanh đề nghị cấp GCN
I	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	
1	Nước uống đóng chai	x
2	Nước khoáng thiên nhiên	x
3	Phụ gia thực phẩm	x
II	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	
1	Ngũ cốc	x
2	Thịt và các sản phẩm từ thịt	x
3	Thủy sản và sản phẩm thủy sản (bao gồm các loài lưỡng cư)	x
4	Mật ong và các sản phẩm từ mật ong	x
5	Muối	x
6	Gia vị	x
7	Đường	x
8	Chè	x
9	Cà phê	x
10	Ca cao	x
11	Hạt tiêu	x
12	Điêu	x
13	Nông sản thực phẩm khác	x
III	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
1	Bia	x
2	Rượu, Cồn và đồ uống có cồn	x
3	Nước giải khát	x
4	Sữa chế biến	x
5	Dầu thực vật	x
6	Bột, tinh bột	x
7	Bánh, mứt, kẹo	x

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG



GIẤY CHỨNG NHẬN

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Nhà máy sản xuất 1: Khu Đồng Thủy, thôn Đông Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Nhà máy sản xuất 2: Khu công nghiệp Đông Hồi, xã Quỳnh Lộc, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, Việt Nam

đã được đánh giá phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 9001:2015

Hệ thống Quản lý Chất lượng
cho lĩnh vực:

Sản xuất, cung ứng bánh, kẹo, bánh mỳ, bánh trung thu, mứt tết, bánh bông lan, snack, thạch, bột canh và gia vị; đóng gói đường(*)

Số giấy chứng nhận: HT 1712; Mã số: 1712-24-01/00

Ngày chứng nhận lần đầu: 05 / 01 / 2021

Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 17 / 01 / 2024 đến ngày 16 / 01 / 2027

(Để duy trì hiệu lực 3 năm Giấy chứng nhận, đơn vị phải hoàn tất thủ tục đánh giá giám sát Lần 1 trước ngày 16 / 01 / 2025, giám sát Lần 2 trước ngày 16 / 01 / 2026)

HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN
CHỦ TỊCH

GS. TS. Nguyễn Hồng Sơn



TS. Ngô Tất Thắng

VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Địa chỉ: Số 52/46, đường Liên Mạc, P. Liên Mạc, Q. Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 024 2266 1111/ 0981851111; Website: issq.org.vn; Email: tcvn@issq.org.vn



Số: 1513 /QĐ-ISSQ

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LẠI PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Chứng nhận số A-1100 ngày 25/4/2013 (Đăng ký lần thứ sáu, ngày 25/5/2020) của Bộ Khoa học và Công nghệ về Chứng nhận đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ cho Viện Nghiên cứu Phát triển Tiêu chuẩn Chất lượng;

Căn cứ Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chứng nhận số: 1026/TĐC-HCHQ ngày 25/4/2022 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về đăng ký hoạt động chứng nhận của Viện Nghiên cứu Phát triển Tiêu chuẩn Chất lượng đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực chứng nhận Hệ thống quản lý và chứng nhận sản phẩm, hàng hóa;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Chứng nhận Hợp chuẩn - Hợp quy,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận lại phù hợp Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 số HT 1712, mã số: 1712-24-01/00 cho Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu trong lĩnh vực: Sản xuất, cung ứng bánh, kẹo, bánh mỳ, bánh trung thu, mứt tết, bánh bông lan, snack, thạch, bột canh và gia vị; đóng gói đường; địa chỉ: Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam; nhà máy sản xuất 1: Khu Đồng Thủy, thôn Đông Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam; nhà máy sản xuất 2: Khu công nghiệp Đông Hồi, xã Quỳnh Lộc, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, Việt Nam.

Điều 2. Giấy chứng nhận lại này có hiệu lực trong thời hạn 3 năm kể từ ngày 17/01/2024 đến ngày 16/01/2027. Trong thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận, Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu được phép sử dụng Dấu chứng nhận do Viện Nghiên cứu Phát triển Tiêu chuẩn Chất lượng cấp.

Điều 3. Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu có trách nhiệm duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và thực hiện nghĩa vụ giám sát định kỳ theo quy định của pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lưu: TTCN.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Ngô Bất Chàng

Số: **1514** /ISSQ - TTCN
V/v sử dụng dấu chứng nhận

Hà Nội, ngày **17** tháng **01** năm 2024

Kính gửi: Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu

Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu đã được Viện Nghiên cứu Phát triển Tiêu chuẩn Chất lượng (Viện Chất lượng ISSQ) đánh giá và cấp Giấy chứng nhận lại phù hợp Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 số HT 1712. Quý Công ty được phép sử dụng Dấu chứng nhận và logo của Viện để tuyên truyền, quảng bá phạm vi được chứng nhận theo mẫu và quy định dưới đây:



1. Dấu chứng nhận có thể được sử dụng trong các trường hợp sau:

- Trong bao bì sản phẩm, các tiếp đầu thư, công văn giao dịch, tài liệu kỹ thuật, tài liệu đào tạo, tài liệu quảng cáo, name-card, các chứng từ và các tài liệu tiếp thị;
- Trong các chương trình quảng cáo, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình, báo chí...;
- Trên các phương tiện giao thông, vận tải, các bảng quảng cáo công cộng,...

2. Dấu chứng nhận không được sử dụng trong các trường hợp sau:

- Gây hiểu nhầm là Viện chất lượng ISSQ đã chứng nhận hay công nhận tính pháp lý cho sản phẩm của Tổ chức hay bất cứ một cách hiểu nhầm nào khác;
- Gây hiểu nhầm rằng Viện chất lượng ISSQ đã chứng nhận chất lượng cho sản phẩm cụ thể;
- Hết hiệu lực chứng nhận hoặc không tuân thủ các yêu cầu về chứng nhận.

3. Chú ý khi sử dụng:

- Dấu chứng nhận được in đúng theo màu như miêu tả, hay có thể dùng một màu để phù hợp với những giấy tờ, tài liệu, báo, tạp chí đã in sẵn;
- Dấu chứng nhận có thể phóng to hoặc thu nhỏ một cách đồng nhất, tuy nhiên phải đủ lớn để phần chữ có thể đọc được rõ ràng;
- Giấy chứng nhận và Dấu chứng nhận không được chuyển nhượng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: TTCN.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG *m*

Ngô Cát Chăng